TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 28-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn và bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 20 tháng 07 năm 1992 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (sinh năm: 1963, đã chết năm 2012) và bà Hà Thị D - Sinh năm: 1963, trú tại: thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 201/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2017. Ngày 11/8/2019, Nguyễn Văn T chấp hành xong án phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại bản án số 26/2013/HSST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2013. Ngày 22/11/2013, Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội lần này Nguyễn Văn T đã được xóa án tích.

Tại quyết định số 32/2016/QĐ-TA ngày 21/3/2016 của TAND huyện Bảo Thắng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt đối với

Nguyễn Văn T trong thời hạn 12 tháng. Ngày 19/01/2017 Nguyễn Văn T chấp hành xong quyết định. Tính đến thời điểm phạm tội lần này T đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày: 22/8/2019, tạm giam ngày 31/8/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Những người làm chứng:

Bà Trần Thị H - Sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Chị Lư Thị T - Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Anh Đỗ Văn Đ - Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Chị Nguyễn Hải A - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố S thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/8/2019, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà tại thôn Vàng, xã Xuân Giao, Bảo Thắng sang nhà chị Lư Thị Tiến để mượn xe mô tô Honda Wave anpha BKS 24B1-326.31, mục đích đi lên UBND xã Xuân Giao trình diện sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Khi mượn được xe, T đi lên UBND xã Xuân Giao nhưng sau đó không về nhà ngay mà điều khiển xe đi dọc theo đường tỉnh lộ 151 hướng X - T. Khi đến Km 4 + 500m thuộc địa phận thôn C, xã X, huyện B thì T quan sát thấy chị Nguyễn Thị T đang ngồi bán vé xổ số trên vỉa hè phía bên trái đường theo hướng đi, chị T cúi mặt xuống bàn, tay phải cầm bút viết, tay trái cầm điện thoại Sam Sung Glaxy J7 Prime ngửa trên mặt bàn. Sau khi đi xe máy qua vị trí chị T ngồi khoảng 10m, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị T. T đã quay xe lại và điều khiển xe đi sát lề đường, gài số xe về số 2 rồi dừng xe mô tô trước bàn của chị T đang ngồi. Hai chân T chống xuống đất, nghiêng xe và xoay người sang trái, tay trái chống vào mép bàn nhựa, tay phải T nắm vào điện thoại giật nhanh khỏi tay chị T rồi nhanh chóng đút điện thoại vào túi quần bên phải và tăng ga điều khiển xe bỏ chạy theo hướng đi Xuân Giao. Khi đi đến khu tái định cư thuộc thôn H, xã X, huyện B thì T dừng xe lại, lấy điện thoại vừa chiếm đoạt được ra kiểm tra và thử vẽ mẫu hình chữ L thì mở được khóa màn hình điện thoại. T điều khiển xe đến tổ dân phố số 4, thị trấn T, huyện B, sau đó bán chiếc điện thoại này cho anh Đỗ Văn Đ được 500.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu gold kiểu máy SM-61F/DS, số seri R58H9573D9F loại 02 sim, mua mới tháng 9/2017 có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 2.535.800 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô Honda Wave anpha BKS 24B1-326.31 của chị Lư Thị T đi đến tổ dân phố số 3, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng. Do trời nắng nóng, T đã rẽ vào sân trước cửa hàng bán gạo của bà Trần Thị H cùng tổ dân phố để tránh nắng. Khi T vừa dừng xe thì bà H đi từ trong nhà ra mở cửa và hỏi T "*Em mua gạo à*", T liền nảy sinh ý định chiếm đoạt gạo của bà Hào nên trả lời "*Vâng, em mua gạo cho mấy chị nấu cơm cho công nhân*", bà Hào hỏi "*Em lấy gạo cho nhà S à*" và T trả lời "*Vâng, ông chủ em đang ngủ trưa, tý nữa ông chủ em ra trả tiền, em chỉ trở giùm thôi*". Bà H đồng ý và giúp T khiêng bao gạo Thái Bình có trọng lượng 50kg lên xe mô tô, T chở bao gạo theo đường tỉnh lộ 151 và bán cho người phụ nữ đi xe đạp điện không quen biết với giá 350.000 đồng. Số tiền bán gạo T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 22/KL-HĐĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bảo Thắng kết luận: 01 bao gạo Thái Bình, trọng lượng 50kg có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 575.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố Nguyễn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù.

Về các vấn đề có liên quan: Đối với số tiền 500.000 đồng mà anh Đỗ Văn Đ đã bỏ ra mua điện thoại từ Nguyễn Văn T, đến nay anh Đảng cho bị cáo số tiền này; Đối với số tiền 350.000 đồng mà bị cáo đã bán bao gạo của bà Trần Thị H, đến nay bà H cho bị cáo bao gạo và số tiền đó. Bà H và anh Đ đều không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trong vụ án không có ai yêu cầu bồi thường về dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng không đề cập giải quyết; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận, bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị T là 01 chiếc điện thoại samsung J7 Prime màu gold có giá trị là 2.535.800 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã sử dụng xe mô tô BKS 24B1-326.31 để cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tình tiết định khung "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T chưa được xóa án tích đối với bản án số 201/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng "*Tái phạm"* theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại bản án số 26/2013/HSST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích. Tại quyết định số 32/2016/QĐ-TA ngày 21/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt đối với Nguyễn Văn T trong thời hạn 12 tháng, bị cáo đã được xóa tiền sự đối với quyết định này.

Mặc dù đã nhiều lần phạm tội và phải chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tháng 8/2019 khi vừa mới chấp hành án xong trở về địa phương, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hơn nữa, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T lừa đảo chiếm đoạt 01 bao gạo có trọng lượng 50kg, trị giá 575.000 đồng của bà Trần Thị H. Xét thấy, tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điều 174 Bộ luật hình sự, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn T là phù hợp. Bà Trần Thị H cũng không yêu cầu bị

cáo phải bồi thường và cho bị cáo bao gạo và số tiền bán gạo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Đỗ Văn Đ là người đã mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu gold từ Nguyễn Văn T, nhưng quá trình điều tra xác định được khi mua chiếc điện thoại này anh Đ không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có. Do đó không xử lý trách nhiệm đối với anh Đỗ Văn Đ là phù hợp. Đối với số tiền 500.000 đồng mà anh Đ đã bỏ ra mua điện thoại Galaxy J7 Prime thì anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh cho bị cáo T số tiền này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án bị hại không thiệt hại gì về người và tài sản nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc điện thoại Galaxy J7 Prime mầu gold thì cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho chị Nguyễn Thị T.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave anpha BKS 24B1-326.31 do Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của chị Lư Thị T. Việc Nguyễn Văn T mượn xe mô tô của chị T, sau đó sử dụng làm phương tiện đi cướp tài sản thì chị Tiến không biết và không liên quan. Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với chị Tiến là phù hợp và đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Tiến. Sau khi nhận lại tài sản, chị Tiến và chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không có ý kiến gì khác.

[4] Về hình phạt bổ sung và án phí: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, hơn nữa tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại; bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên